

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ TĨNH
TỈNH HÀ TĨNH**

Bản án số: 73/2023/HS-ST

Ngày: 28/12/2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - tự do - hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Duy Minh

- Ông Nguyễn Sỹ Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Thúy Hằng, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Lan, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2023 tại điểm cầu trung tâm Hội trường xét xử hình sự Toà án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh kết nối với điểm cầu thành phần tại Trại tạm giam Công an Hà Tĩnh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 68/2023/TLST-HS, ngày 01 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2023/QĐXXST-HS ngày 15/12/2023 đối với bị cáo:

Đoàn Văn H, Sinh ngày: 10/3/1996; Nơi sinh: thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Tổ dân phố E, thị trấn T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đoàn Hữu Đ và bà: Trần Thị T; Vợ: Trần Thị Ngọc Á; Con: có 03 con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2021; Tiền sự: Không; Tiền án: có 01, ngày 13/12/2021 bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh áp dụng khoản điểm a khoản 1 Điều 175 và khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, xử phạt 17 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” và “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 78/2021/HS-ST. Thi hành án tại Trạm giam Đ2, tỉnh Quảng Bình đến ngày 24/4/2023 chấp hành xong án phạt tù. (Chưa được xóa án tích)

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/8/2023 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại giam C (có mặt).

* **Người làm chứng:** Anh Nguyễn Trường P; sinh năm: 1997; Trú tại: ngõ A, đường A, khối Q, phường H, thị xã T, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

* **Người chứng kiến:** Anh Lê Văn Đ1; sinh năm: 1982; Trú tại: tổ dân phố D, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).

*** Người tham gia tố tụng khác:** Cán bộ, chiến sỹ tại điểm cầu thành phần hỗ trợ phiên tòa gồm: đồng chí Nguyễn Quốc Q, Đ/c Trần Trung H1 - cán bộ trại tạm giam Công an C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 24/8/2023, Đoàn Văn H cùng Nguyễn Trường P đi ăn cơm ở quán ăn ở đường T thuộc xã T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh. Trong lúc ăn cơm thì Đoàn Văn H nảy sinh ý định mua ma túy Methamphetamine để tối về tìm nơi sử dụng một mình. Do điện thoại hết tiền nên H mượn điện thoại di động của một người khách ở quán rồi đi ra phía ngoài đường gọi cho một người bán ma túy tên là T1 có số thuê bao 0904795817, hỏi mua 300.000 đồng ma túy Methamphetamine thì người này đồng ý và hẹn H đi ra cầu C để lấy ma túy. Nghe điện thoại xong, Đoàn Văn H đi vào quán trả điện thoại rồi nói P ra đứng phía ngoài quán cơm chờ H còn một mình H đón xe taxi (H không biết lái xe, không nhớ hãng xe) đi ra khu vực cầu C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh. Tại đây, H gặp và đưa cho người tên T1 300.000 đồng, T1 cầm tiền và đưa cho H 01 túi ni lông trong suốt kích thước 01cm x 1,5cm bên trong đựng 0,1663 gam Methamphetamine. H cầm xem và biết đó là ma túy Methamphetamine nên bỏ vào trong túi quần đùi bên trái đang mặc rồi đi taxi về quán cơm và rủ P đi uống nước. Đến 23 giờ 00 phút ngày 24/8/2023, Khi Đoàn Văn H và P đi bộ đến khu vực trước số nhà G đường T, thuộc thôn T, xã T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh thì bị Công an thành phố C kiểm tra, phát hiện thu giữ trong túi quần đùi bên trái H đang mặc có 01 túi ni lông trong suốt kích thước 01cm x 1,5cm bên trong đựng ma túy Methamphetamine. Lúc này, Đoàn Văn H khai nhận chất tinh thể màu trắng là ma túy của H tàng trữ nhằm mục đích sử dụng, P không biết việc H tàng trữ ma túy. Sau đó, Lực lượng Công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ cùng tang vật.

Tại bản Kết luận giám định số 801/KL-KTHS ngày 29/8/2023 của Phòng K Công an tỉnh C kết luận: Chất tinh thể màu trắng đựng trong 01 túi ni lông trong suốt kích thước 01cm x 1,5cm gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,1663 gam.

Bản cáo trạng số 72/CT-VKS-TPHT ngày 29/11/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh đã truy tố bị cáo Đoàn Văn Hoàng về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội giữ nguyên quan điểm như cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đoàn Văn H từ 18 đến 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/8/2023.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là lao động tự do, hoàn cảnh gia đình khó khăn, hiện đang bị tạm giam nên không cần phải áp dụng hình phạt bổ sung, phạt tiền đối với bị cáo và đề nghị xử lý vật chứng vụ án.

Tại phiên tòa, bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến tranh luận, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định pháp luật.

[2]. Về chứng cứ xác định tội danh:

2.1. Tại phiên tòa, Đoàn Văn H khai nhận: Vào hồi 23 giờ 00 phút ngày 24/8/2023, tại khu vực trước số nhà G đường T thuộc thôn T, xã T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh, Đoàn Văn H đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,1663 gam Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng thì bị lực lượng Công an thành phố C phát hiện bắt quả tang, thu giữ cùng tang vật.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; kết luận giám định số 801/KL-KTHS ngày 29/8/2023 của Phòng K Công an tỉnh C. Bị cáo là người sử dụng ma túy mua ma túy về nhằm mục đích để sử dụng, không nhằm mục đích mua bán. Hành vi trên của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách của Nhà nước về quản lý chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Như vậy, Hội đồng xét xử có đầy đủ căn cứ kết tội Đoàn Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

2.2. Trong vụ án này, theo lời khai của Đoàn Văn H thì số ma túy thu giữ trên mua của một người đàn ông tên T1 có số thuê bao 0904795817, Cơ quan điều tra đã tiến hành gửi công văn tra cứu số thuê bao 0904795817. Tuy nhiên, đến nay chưa có kết quả. Tiến hành cho Đoàn Văn H nhận dạng đối với 03 người tên T1 hơn 40 tuổi sống ở gần khu vực nhà thờ V theo kết quả rà soát dữ liệu dân cư tại Công an xã T, thành phố H. Đoàn Văn H xác nhận không ai trong 03 người này là người bán ma túy cho H nên Cơ quan điều tra tách ra để tiếp tục điều tra làm rõ sau là phù hợp.

2.3. Đối với anh Nguyễn Trường P là người đi cùng H khi H bị bắt quả tang, xét thấy anh P không biết việc H tàng trữ trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra không đề cập hình thức xử lý đối với anh P là phù hợp.

2.4. Đối với người cho Hoàng mượn điện thoại và lái xe taxi chở H đi mua ma túy do thông tin những người này không đầy đủ nên Cơ quan điều tra không có căn cứ điều tra xử lý là phù hợp.

[3]. *Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:*

3.1. Xét tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do lỗi cố ý lần phạm tội này là “tái phạm”, đây là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự; Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ: “Thành khẩn khai báo”, quy định điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

3.2. Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy: bị cáo có một tiền án, ra tù được thời gian ngắn lại tiếp tục phạm tội, lần phạm tội này là nghiêm trọng. Qua đó, chứng tỏ bị cáo là đối tượng khó giáo dục, cải tạo nên cần phải xét xử bị cáo một mức án nghiêm minh. Cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện rắn đê, cải tạo và giáo dục đối với bị cáo.

[4]. *Về hình phạt bổ sung:* Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn và hiện đang bị tạm giam. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không cần phải áp dụng hình phạt bổ sung, phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[5]. *Xét luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa:* Về tội danh, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, về mức án đề nghị đối với Đoàn Văn H là thỏa đáng.

[6]. *Về xử lý vật chứng:* Cần áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu và tiêu hủy: 0,1428 gam Methamphetamine (đã trừ mẫu giám định), 01 túi ni lông kích thước 01cm x 1,5cm thu giữ tại Đoàn Văn H là công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội; Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự: trả cho bị cáo Đoàn Văn H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng, đây là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội. Tuy nhiên, cần tiếp tục tạm giữ chiếc điện thoại trên của bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

[7]. *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự,

Tuyên bố Đoàn Văn H phạm tội “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**”,

Xử phạt Đoàn Văn H **21 (hai mươi mốt) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 24/8/2023.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu và tiêu hủy: 0,1428 gam Methamphetamine (đã trừ mẫu giám định), 01 túi ni lông kích thước 01cm x 1,5cm thu giữ tại Đoàn Văn H đây là công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự: trả cho bị cáo Đoàn Văn H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng, đây là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội. Tuy nhiên, cần tiếp tục tạm giữ chiếc điện thoại trên của bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/12/2023 giữa cán bộ Công an thành phố C và cán bộ Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hà Tĩnh).

Về án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Đoàn Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND TP Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- CQĐT CATP Hà Tĩnh;
- T.H.A.P.T;
- CQTHADS T.P Hà Tĩnh;
- Trại giam Công an Hà Tĩnh;
- Sở tư pháp Hà Tĩnh;
- Bị cáo;
- Lưu: HS - VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Quốc Dũng